

# NHÌN NHẬN THÊM QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM CẨM QUYỀN *(kỳ 1)*

MẠCH QUANG THẮNG \*

*Hồ Chí Minh là người tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp năm 1920, là cán bộ của Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản từ năm 1924, là người chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung và riêng về giai đoạn Đảng Cộng sản Việt Nam cẩm quyền đã, đang và sẽ tiếp tục chi phối hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tương lai*

## **1.** *Xây dựng đảng cộng sản cẩm quyền phù hợp với một nước nông nghiệp, kinh tế chậm phát triển*

Trong học thuyết của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen thường đề cập vấn đề xây dựng và phát triển tổ chức cộng sản ở môi trường xã hội công nghiệp, khi giai cấp công nhân đại cơ khí đã hình thành và phát triển. Đảng cộng sản lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giành chính quyền từ tay giai cấp tư sản và đi lên chủ nghĩa cộng sản, theo hai ông, đó là tổ chức trong đó có đội ngũ chủ yếu là công nhân đại công nghiệp gắn liền với nền sản xuất công nghiệp. Từ môi trường này, đảng cộng sản tổ chức cho giai cấp mình là giai cấp công nhân lãnh đạo và liên minh chặt chẽ với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cả quá trình hoạt động. Thực tế cho thấy, thời của C.Mác và Ph.Ăngghen chưa có một tổ chức cộng sản nào cẩm quyền trên thế giới, cho nên quan điểm của hai ông chưa được kiểm nghiệm một cách chắc chắn trong thực tế. Đến thời V.I.Lênin, hoạt động của Đảng Bôn-sê-vích Nga từ năm 1903, đặc biệt là từ sau Cách mạng tháng Mười năm 1917, có khác hơn về môi trường xã hội, theo đó, nước Nga nói chung vẫn ở trong tình trạng chủ nghĩa tư bản chưa được phát triển. Trong đó, khi thành lập Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô

Viết (Liên Xô), tình trạng kinh tế - xã hội ở nhiều vùng còn ở dạng tiểu nông. Trong thực tế, V.I.Lênin tổ chức Đảng với đội ngũ có nhiều thành phần xuất thân khác nhau trong điều kiện của đất nước lạc hậu, kinh tế chưa phát triển, và chỉ sau khoảng 6 năm Đảng Bôn-sê-vích cẩm quyền thì ông qua đời. Một trong những điều chúng ta thấy V.I.Lênin nhấn mạnh là: Ngoài tính chất lý luận và bản chất giai cấp công nhân của Đảng Bôn-sê-vích, ông vẫn cứ lưu ý cần chú ý đến việc đưa nhiều công nhân vào Đảng để cải thiện thành phần trong Đảng vì số lượng đảng viên xuất thân từ giai cấp công nhân còn hạn chế. Điều này có căn nguyên ở một môi trường xã hội nước Nga, và sau này là Liên Xô, không phải là một xã hội công nghiệp, không theo như hoàn cảnh hình thành tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen đã nêu khi đề cập đến vấn đề đảng cộng sản.

Liệu có thể tổ chức xây dựng và phát triển được tổ chức cộng sản ở một môi trường kinh tế lạc hậu, chậm phát triển như ở Việt Nam không, khi mà cái "biển" tiểu nông rất rộng lớn, khi số lượng giai cấp công nhân rất ít so với tổng số dân cư, và quá trình giai cấp công nhân tiến lên một giai cấp công nhân đại công nghiệp diễn ra rất chậm chạp? Và, tình hình đó không chỉ là hiện hữu ở những năm sau khi giành được chính quyền mà còn trong chiều dài thời lượng cẩm quyền từ năm 1945 về sau. Hồ Chí Minh là người trả lời cả về mặt lý luận và cả về mặt thực tế là hoàn toàn xây dựng được một đảng cộng

\* Giáo sư, Tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

sản cầm quyền ở một nước nông nghiệp lạc hậu, kinh tế chậm phát triển, giai cấp công nhân có số lượng ít.

Hồ Chí Minh nêu lên quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là chủ nghĩa Mác – Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Nhưng, tôi muốn thêm: Đó không những là quy luật ra đời mà còn là quy luật phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam nữa, vì nó có ý nghĩa lớn đối với một đảng cộng sản cầm quyền như Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính việc đưa thêm yếu tố phong trào yêu nước vào kết hợp với chủ nghĩa Mác – Lênin và phong trào công nhân đã làm cơ sở cho chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cơ sở xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là giai cấp công nhân mà còn là toàn thể nhân dân.

## **2. Để cao tư cách của một đảng cộng sản cầm quyền**

Tính từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 9 năm 1969, Hồ Chí Minh giữ trọng trách lãnh tụ của Đảng Cộng sản cầm quyền trong 24 năm. Hồ Chí Minh chú trọng nhất về tư cách của một đảng cộng sản cầm quyền trên những điểm lớn nhất sau đây:

*Một là*, Hồ Chí Minh luôn luôn xác định trách nhiệm cao của Đảng cầm quyền đối với dân. Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Người hay nêu lên những căn bệnh làm tổn hại đến tư cách của Đảng cầm quyền – Đảng đã có chính quyền, cán bộ, đảng viên có quyền lực trong tay, vì phạm quyền làm chủ của nhân dân. Bản thân Hồ Chí Minh cũng tự xác định việc làm Chủ tịch nước của mình giống như một người lính vâng lệnh của quốc dân ra mặt trận, bao giờ nhân dân cho lui thì Người sẵn sàng lui. Chính vì thế mà Hồ Chí Minh nêu lên trách nhiệm của Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ, là trâu ngựa thật trung thành của nhân dân. Nói một cách tổng quát, quan điểm của Hồ Chí Minh là “bao nhiêu quyền hạn đều ở nơi dân” do vậy Đảng cầm

quyền là Đảng được nhân dân giao quyền, giao trách nhiệm lãnh đạo toàn xã hội để bảo đảm quyền lợi cho dân, cho Tổ quốc.

*Hai là*, lực lượng cán bộ, đảng viên phải luôn luôn trong sạch vững mạnh. Đây là yêu cầu chung cho tất cả các thời kỳ hoạt động của Đảng, kể cả trước khi cầm quyền. Nhưng điều đáng chú ý ở đây là Hồ Chí Minh quan niệm sự nghiệp xây dựng đất nước là cuộc chiến đấu không lỏ chống lại những gì là cũ kỹ, hư hỏng, do đó đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn Đảng cầm quyền càng phải vững mạnh hơn. Hai mặt cơ bản là đức và tài vẫn là điều mà Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh để rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong quan niệm của Hồ Chí Minh, đạo đức đã bao hàm cả các yếu tố về năng lực, phẩm chất của cán bộ, đảng viên. Có lẽ do “nói và làm” rất nhiều về vấn đề đạo đức cách mạng, nhiều lúc mượn cả những khái niệm đạo đức của Khổng Tử nhưng mang một nội dung mới, cho nên một số người lầm tưởng rằng, Hồ Chí Minh thiên về “đức trị”. Điều này liên quan đến triết lý phát triển của Người. Triết lý ấy xuất phát từ cách tiếp cận với văn hóa học, đặc biệt là văn hóa đạo đức và chủ nghĩa nhân văn. Đó là lý luận và thực tiễn trong cuộc đời Hồ Chí Minh về sự biến đổi các vấn đề nhân sinh và xã hội theo chiều hướng tốt đẹp. Một trong những biểu hiện rõ nhất của Hồ Chí Minh về rèn luyện đảng cộng sản để cho Đảng trở thành Đảng của đạo đức, của văn minh là “Người” “rèn” đạo đức cán bộ, đảng viên trong thực tế chứ không chỉ dừng lại ở những quy định khô cứng trong điều lệ Đảng.

## **3. Tiến đế của cầm quyền vững chắc là đảng cộng sản phải thực hiện tốt các nguyên tắc hoạt động của mình**

Đối với Hồ Chí Minh, những nguyên tắc hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền thể hiện ở một số điểm sau đây:

*Thứ nhất*, thực hiện tập trung dân chủ. Hồ Chí Minh đưa ra luận đề liên quan mật thiết với nhau: Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ phải đi đến tập trung. Như vậy, hàm lượng dân chủ càng

cao, càng đậm đặc bao nhiêu trong sinh hoạt Đảng thì tập trung trong Đảng càng đúng đắn bấy nhiêu. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, phải làm cho tất cả mọi đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình ở trong Đảng, tức là khơi dậy tinh thần trách nhiệm và tính tích cực chủ động của tất cả đảng viên. Khi đã thảo luận, bày tỏ ý kiến rồi thì đi đến tập trung, tức là đề cập ý chí thống nhất, hành động thống nhất, như thế mới có sức mạnh. Và, nói như Hồ Chí Minh, lúc ấy quyền tự do của đảng viên hóa ra quyền phục tùng chân lý.

*Thứ hai*, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Để nhấn mạnh tính chất này, Hồ Chí Minh lưu ý hai điều cần tránh trong hoạt động của Đảng cộng sản cầm quyền: (i) Độc đoán, chuyên quyền, coi thường tập thể; (ii) Dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán. Đảng cầm quyền phải dám chịu trách nhiệm trước vận mệnh của Tổ quốc, trước lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và toàn dân tộc trên nền của tầm trí tuệ cao không những của từng cá nhân những cán bộ chủ chốt chiến lược (giới tinh hoa) mà trên nền tập thể Đảng trí, dân trí cao.

*Thứ ba*, thực hiện tự phê bình và phê bình. Đây là điều trăn trở nhất của Hồ Chí Minh với tư cách là Chủ tịch Đảng cầm quyền. Người đầy lo lắng, hễ có yếu tố nào có nguy cơ làm tổn hại đến sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, trong dân là Người tìm cách cố gắng khắc phục. Muốn thế, Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới việc giáo dục cho toàn Đảng tinh thần tự phê bình và phê bình, coi đó là việc làm thường xuyên.

*Thứ tư*, chú trọng kết nạp những người ưu tú vào đảng và luôn luôn làm trong sạch đảng, loại bỏ những phần tử biến chất ra khỏi đảng. Mượn khái niệm của hóa học và vật lý học, thì đây chính là quá trình đồng hóa và dị hóa của sự vật, là quá trình làm trong sạch đội ngũ qua bộ lọc (filter). Đảng cộng sản cầm quyền cũng như vậy. Đảng không phải là tổ chức trừu tượng, Đảng là do nhiều con người kết thành tổ chức. Chất lượng, năng lực cầm quyền của Đảng phụ thuộc, có tính chất quyết định vào chất lượng, năng lực của đội ngũ đảng

viên. Hồ Chí Minh chính là người nói và viết nhiều về yêu cầu này, và chính Người là tấm gương lớn và sáng về tư cách của người cộng sản, tỏ rõ thái độ làm cho đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh.

*Thứ năm*, hoạt động đúng pháp luật. Thực ra, trong hoàn cảnh khi Hồ Chí Minh làm lãnh tụ của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền (từ năm 1945 trở đi), vấn đề Đảng trong quan hệ lãnh đạo Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa được Người đề cập nhiều. Nhưng, quan điểm của Người về mặt này thì rất rõ, đó là phải thấm nhuần tinh thần pháp quyền: Mọi người, từ cán bộ cao cấp đến mọi đảng viên khác đều có nghĩa vụ tôn trọng, thực thi pháp luật.

*Thứ sáu*, có trách nhiệm với dân và tăng cường mối quan hệ máu thịt với dân. Mục đích hoạt động của Đảng và quyền lợi của dân là một – đó là quan điểm xuyên suốt của Hồ Chí Minh trong suốt cả quá trình hoạt động cách mạng. Hồ Chí Minh, trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" (năm 1947), chia dân làm ba loại hoặc ba hạng: Tiên tiến, vừa vừa, lạc hậu. Nhiệm vụ của Đảng là phải làm cho dân giác ngộ để đưa dân lên hàng "dân tiên tiến". Gần dân, hiểu dân, vì dân, đó là phong cách Hồ Chí Minh và đó cũng là yêu cầu có tính nguyên tắc mà Hồ Chí Minh nêu lên cho hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền. Đảng gắn bó chặt chẽ với dân là vấn đề có tính chất quyết định thành công đến sự tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản với tư cách là một tổ chức được nhân dân, được dân tộc giao phó trách nhiệm thay mặt mình gánh vác trách nhiệm lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh cho thắng lợi của cách mạng.

*Thứ bảy*, chú trọng giữ vững và tăng cường mối quan hệ quốc tế trong sáng. Đảng cộng sản cầm quyền càng cần phải chú trọng đến tình đoàn kết quốc tế, vì lợi ích chung của nhân dân toàn thế giới. Trong mọi chính sách đối nội và đối ngoại, Đảng Cộng sản cầm quyền phải lãnh đạo bảo đảm lợi ích của dân tộc đồng thời không phương hại đến lợi ích của các nước khác. (xem tiếp kỳ sau)